

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HSPT

Ngày: 07- 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Mỹ Ngoan** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/HSPT ngày 18/3/2024 đối với bị cáo Trần Hoàng Đ. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HSST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo **Trần Hoàng Đ**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp T1, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U (chết) và bà Lê Bạch H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không. Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 24/4/2017 bị Tòa án nhân dân Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

+ Ngày 23/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 17/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2023, bị cáo Đ mua 01 khẩu súng ngắn, 04 viên đạn (loại súng ru lô có ổ quay) với giá 4.500.000 đồng trên mạng Facebook của một người thanh niên lạ (không biết tên và địa chỉ). Khi giao khẩu súng và 04 viên đạn tại nhà của Đ thuộc tổ 9, ấp Tân Qui, xã Tân Bình, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, rồi Đ trả tiền mặt trực tiếp cho người giao bán khẩu súng.

Sau khi mua được khẩu súng thì Đ đem khẩu súng và 04 viên đạn để vào trong bịch nylon cất giấu ở đóng rác phía sau nhà. Vào một buổi tối, Đ lấy khẩu súng, lắp 04 viên đạn vào, đi ra ruộng cách nhà khoảng 500m, bắn chỉ thiên thử 01 phát thì súng nổ, nên Đ tháo 03 viên đạn còn lại ra khỏi khẩu súng rồi để vào bịch nylon đem về cất giấu ở đóng rác phía sau nhà.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023, có Nguyễn Văn L cùng N, L và Q mang theo: 01 cây kiếm tự chế, 02 cây dao tự chế chạy xe đến nhà bị cáo Đ để tìm Võ Huỳnh N (*là bạn gái của Đ*) đòi nợ với số tiền 5.000.000 đồng. Khi đến trước nhà của Đ thì nhóm của L chửi lớn tiếng, kêu Đ ra nói chuyện. Bị cáo Đ liền chạy ra nơi cất giấu khẩu súng, lấy khẩu súng, lắp 03 viên đạn vào rồi cầm khẩu súng đi ra đứng trước thềm nhà bắn 02 phát chỉ thiên, rồi tiếp tục đi ra sân nhà bắn thêm 01 phát chỉ thiên nữa thì nhóm của L sợ nên lên xe đi về hết. Bị cáo Đ mới để khẩu súng vào bịch nylon màu đen, chạy xe đến khu đất trống, cách nhà khoảng 500m, cất giấu khẩu súng dưới bụi cỏ. Đến ngày 12/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B làm việc với Đ thì Đ đã giao nộp khẩu súng cho Cơ quan Công an thu giữ.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu ZP5 MADE IN CHINA, XIAO YUE LIANG, SMITH & WESSON, số XYL230103201.
- 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 48cm; 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại dài 41cm.

Tại bản kết luận giám định số 6280/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Khẩu súng ngắn dạng ổ quay gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn, có đường kính nòng 8mm. Cơ chế hoạt động: Súng sử dụng để bắn phát một với loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng;

2. Sử dụng khẩu súng ổ quay gửi giám định bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm, trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HSST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Đ phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ03 (ba) năm tù về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ 03 (ba) năm tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 Bộ luật Hình sự

Tổng hình phạt là 06 năm tù về hai tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 11 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/02/2024, bị cáo Trần Hoàng Đ có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/3/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định kháng nghị số 49/QĐ-VKS với nội dung:

- Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa bản án sơ thẩm theo hướng quyết định hình phạt đối với Trần Hoàng Đ, áp dụng một tội và một hình phạt “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, đồng thời giảm hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và kháng cáo của bị cáo Đ, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Đ đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả trưng cầu giám định và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng tháng 4/2023, bị cáo Đ mua 01 khẩu súng ngắn, 04 viên đạn (loại súng ru lô có ổ quay) với giá 4.500.000 đồng trên mạng Facebook của một người thanh niên lạ (không biết tên và địa chỉ). Sau khi mua được khẩu súng thì Đ đem khẩu súng và 04 viên cất giấu. Vào một buổi tối, Đ lấy khẩu súng, lắp 04 viên đạn vào, đi ra ruộng cách nhà khoảng 500m, bắn chỉ thiên thử 01 phát thì súng nổ, nên Đ tháo 3 viên đạn còn lại ra khỏi khẩu súng rồi để vào bịch nylon đem về cất giấu ở đóng rác phía sau nhà.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/8/2023, có Nguyễn Văn L cùng N, L và Q mang theo: 01 cây kiếm tự chế, 02 cây dao tự chế chạy xe đến nhà bị cáo Đ để tìm Võ Huỳnh N (là bạn gái của Đ) đòi nợ với số tiền 5.000.000 đồng. Khi đến trước nhà của Đ thì nhóm của L chửi lớn tiếng, kêu Đ ra nói chuyện. Bị cáo Đ liền chạy ra nơi cất giấu khẩu súng, lấy khẩu súng, lắp 3 viên đạn vào rồi cầm khẩu súng đi ra đứng trước thềm nhà bắn 02 phát chỉ thiên, rồi tiếp tục đi ra sân nhà bắn thêm 01 phát chỉ thiên nữa thì nhóm của L sợ nên lên xe đi về hết. Bị cáo Đ mới để khẩu súng vào bịch nylon màu đen, chạy xe đến khu đất trống, cách nhà khoảng 500m, cất giấu khẩu súng dưới bụi cỏ. Đến ngày 12/9/2023 Cơ quan ANĐT Công an huyện B làm việc với Đ thì Đ đã giao nộp khẩu súng cho Cơ quan Công an thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 6280/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận khẩu súng ngắn dạng ổ quay là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng; Nếu trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hoàng Đ phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ trong

quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu và sử dụng vũ khí quân dụng mà không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án nhưng không biết sửa chữa bản thân trở thành công dân tốt. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã tách hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng thành 02 tội độc lập và quyết định hình phạt 03 năm tù đối với mỗi tội, tổng hợp hình phạt 06 năm tù là chưa đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, việc bị cáo tàng trữ vũ khí quân dụng là để bị cáo đem ra sử dụng. Hai hành vi này liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi tàng trữ là điều kiện thực hiện, hành vi sử dụng là hậu quả tất yếu của hành vi tàng trữ đối với cùng một đối tượng nên bị cáo Đ chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và áp dụng một hình phạt.

Xét cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không chính xác nên cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, mức án 06 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên xem xét giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo, theo đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát thấy cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Đ là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận như đã nhận định trên.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HSST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng Đ 05 (Năm)** năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/11/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HBT: 03;
- CQTHADS HBT: 01;
- CQTHAHS HBT: 01;
- Trại giam, BC: 02;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã T1: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm